

Bản án số: 126/2018/HS-PT

Ngày: 26-9-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Các thẩm phán: Ông Bùi Văn Lam

Ông Bùi Đình Thông

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh:* Bà Nguyễn Quỳnh Lê.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2018/HSPT ngày 04/9/2018.

Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn D.

Đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Văn D**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1976, nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị H; vợ Dương Thị B, sinh năm: 1977, con: có 04 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤÁN

Theo Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo: Lê Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng đầu năm 2015, Lê Văn D, Phạm Hữu T và Vũ Văn M đi chặt củi trên rừng thì phát hiện một hố bom có dấu vết đào bới từ trước. Cả ba tiếp tục đào và nhặt được một số thuốc bom còn sót lại. Lê Văn D nhặt được khoảng 0,5kg còn T và M nhặt được vài cục nhỏ. D đưa về cất tại nhà riêng. Cũng trong năm 2015, trong thời gian làm công nhân mỏ đá Hoà nh Sơn tại địa bàn xã K, huyện K, Lê Văn D nhặt được một số kíp nổ, dây cháy chậm sau khi nổ đá và xin được một số kíp nổ điện cùng dây cháy chậm từ những người thợ kỹ thuật nổ đá rồi đưa về cất giấu cùng số bom trước đó. Số kíp nổ D đã cất rồi đầu kíp. Khoảng

đầu năm 2016, Lê Văn D lại xin được khoảng 03kg thuốc nổ (dạng đạn) từ những người thợ kỹ thuật trong mỏ đá Hoành Sơn rồi đưa về cất dấu cùng số thuốc nổ trước đó.

Khoảng giữa tháng 12 năm 2017, Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1982, trú tại phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh gọi điện thoại nhờ Lê Văn D mua hộ ít pháo hoa. Ngày 25-12-2017, Lê Văn D đi dự đám cưới tại huyện Vũ Quang gặp người đàn ông tên T và được Tuấn cho 03 bánh pháo hoa, loại 36 quả 01 bánh. D đưa về cất dấu tại nhà riêng cùng số thuốc nổ trước đó. Ngày 28-12-2017, Lê Văn D bán 03 bánh pháo hoa nói trên cho C với giá 3,1 triệu đồng. Khoảng 20 giờ ngày 28-12-2017, khi C đang vận chuyển số pháo hoa trên về nhà thì bị lực lượng chức năng phát hiện thu giữ. Từ lời khai của Nguyễn Mạnh C, cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn D và thu giữ toàn bộ số vật liệu nổ đã cất dấu trước đó vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 29-12-2017.

Tại Kết luận giám định số 82/C54-P2 ngày 30-01-2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu vật có ký hiệu N4 là hỗn hợp thuốc nổ có thành phần chính gồm Trinitrotoluen (TNT), hexogen (RDX) và bột nhôm (Al); mẫu vật có ký hiệu N5 là thuốc nổ công nghiệp ANFO;

Tại Biên bản giám định số 74/BB-KT ngày 11-01-2018 của Phòng kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Mẫu ký hiệu N1 là dây cháy chậm – vỏ sợi; mẫu ký hiệu N2 là kíp nổ điện số 10 – vỏ nhôm (loại to, dài), đã được cắt bỏ phần môi lửa điện và kíp nổ số 8 – thường, vỏ nhôm (loại nhỏ, ngắn); mẫu ký hiệu N3 là môi lửa điện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố các bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 232; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Văn D 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 25-7-2018, bị cáo Lê Văn D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo cung cấp tài liệu mới là hồ sơ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, Đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương và Báo cáo hoạt động của đối tượng của Công an xã Kỳ Lâm, huyện Kỳ Anh về việc Lê Văn D sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ăn năn, hối cải, chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của địa phương, trước đó là một người lao động chất phác, có ý thức xây dựng làng xã, quê hương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và đơn kháng cáo của bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng

điểm a khoản 1 Điều 355 của BLTTHS, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn D giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn D hoàn toàn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội cũng như hoàn toàn phù hợp với lời khai của các nhân chứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh không bị kháng nghị, bị cáo Lê Văn D kháng cáo xin được hưởng án treo. Điều đó khẳng định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn D về tội “tàng trữ trái phép vật liệu nổ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo Lê Văn D là tàng trữ 13,3m dây cháy chậm, 0,35 kg thuốc bom, 03kg thuốc nổ công nghiệp ANFO, 34 kíp nổ và 46 mìn lửa điện dùng cho kíp nổ.

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Bị cáo Lê Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

[4]. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Văn D cung cấp tài liệu mới là Đơn trình bày hoàn cảnh: vợ đau yếu thường xuyên, đang nuôi 04 con ăn học (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2015), bị cáo nuôi cha già trên 90 tuổi và mẹ già trên 80 tuổi bị mù lòa, bản thân bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự, chỉ học hết lớp 4 nên hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế, thu nhập của gia đình chủ yếu phụ thuộc vào bị cáo; xác nhận của Công an xã K, huyện K về việc trước và sau khi phạm tội bị cáo là người chất phác, thật thà chỉ vì chưa am hiểu pháp luật mà phạm tội nên đề nghị cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Lê Văn D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS khác quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét thấy, hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, việc áp dụng biện pháp chấp hành hình phạt tù giam đối với bị cáo ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của gia đình, đặc biệt là việc học hành của 04 người con và chăm sóc cha mẹ già yếu. Đối chiếu với quy định được hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, HĐXX thấy rằng

việc cho bị cáo Lê Văn D được hưởng án treo là không trái quy định của pháp luật nên xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp, thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn D. Sửa bản án sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 20-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về biện pháp chấp hành hình phạt tù,

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 232; điểm pkhoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo **Lê Văn D– 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách : Trong thời gian thử thách , người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân xã K , huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

4. Áp dụng Điều 135 BLTTHS; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 23/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn Duyệt không phải chịu án phí HSPT.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- UBND xã Kỳ Lâm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu: HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Hải

Đối chiếu với quy định được hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao , HĐXX thấy rằng việc cho bị cáo Lê Văn D được hưởng án treo là không trái quy định của pháp

luật nên xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp, thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn D. Sửa bản án sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 20-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về biên pháp chấp hành hình phạt tù,

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 232; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo **Lê Văn D – 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách : Trong thời gian thử thách , người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

4. Áp dụng Điều 135 BLTTHS; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 23/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn Duyên không phải chịu án phí HSPT.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN

CHỦ TOA PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Lam

Bùi Đình Thông

Trần Hồng Hải